

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-12-2021

V/v: Ly hôn giữa

Chị Tr và anh Th.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Đinh Ngọc Phúc

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Thi Tr, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: Thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Ph, huyện T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10-9-2021; các Bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thị Thi Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu Th do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 8-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, hay nghi ngờ nhau, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8-2021. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08-10-2021 chị Tr xác định quá trình chung sống, Chị và anh Th có một con chung là Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16-11-2021, chị Tr trình bày: Qua kết quả xét nghiệm AND, cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018 không phải là con anh Th. Chị xác định cháu B là con riêng của chị.

Do ở xa, công việc bận, tình hình dịch bệnh phức tạp, chị Tr đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án ly hôn vụ án giữa chị và anh Th.

*Tại bản tự khai ngày 08-10-2021 và tại đơn đề nghị ngày 22-11-2021, bị đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày:*

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Võ Thị Thi Tr do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 8-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được gần 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, hay nghi ngờ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 8-2021. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Tr ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tr không có con chung.

Trong quá trình hôn nhân, chị Tr có sinh được cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018. Qua kết quả giám định ADN, xác định cháu B không có quan hệ huyết thống với anh. Anh xác định cháu B là con riêng của chị Tr, không liên quan gì đến anh.

Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị Tr không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN để chứng minh anh không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Gia B và anh đã nộp tạm ứng chi phí giám định ADN với số tiền là 6.000.000 đồng. Anh đề nghị Tòa án buộc chị Tr phải hoàn trả anh số tiền trên.

Do anh đang làm ăn xa, công việc bận, tình hình dịch bệnh phức tạp nên anh không thể về Tòa án để giải quyết vụ án được, anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị Tr.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Thi Tr được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th; về nuôi con: Xác định chị Tr, anh Th không có con chung; xác định cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018 là con riêng của chị Tr, giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu B; về chia tài sản: Chị Tr, anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Về chi phí tố tụng: chị Tr phải hoàn trả anh Th số tiền chi phí giám định ADN số tiền là 6.000.000đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết việc ly hôn anh Nguyễn Hữu Th, anh Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Kh, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Chị Tr, anh Th có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị Tr và anh Th nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Tr, anh Th theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thi Tr và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18-5-2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr, anh Th sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8-2021. Chị Tr và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng

không còn chị Tr, anh Th đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị Tr, anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Tr, anh Th ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Tr và anh Th có sinh một con là Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018. Cháu Nguyễn Hữu Gia B đã được đăng ký khai sinh vào ngày 04-10-2018 tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và trong phần họ tên người cha của cháu B được xác định anh Nguyễn Hữu Th là cha của cháu B. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr và anh Th đều xác định cháu B không phải là con chung của vợ chồng, chị Tr xác định cháu B là con riêng của chị. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã trưng cầu giám định để xác định huyết thống cha con giữa anh Nguyễn Hữu Th và cháu Nguyễn Hữu Gia B theo yêu cầu của anh Th. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16-10-2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Hữu Th và cháu Nguyễn Hữu Gia B không có quan hệ huyết thống cha - con. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn Hữu Gia B không phải là con của anh Th, cháu B là con riêng của chị Tr. Chị Tr có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu B, không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Gia B đối với anh Th.

[5] Về chia tài sản: Chị Tr, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr là nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí giám định ADN: Anh Th đã nộp tạm ứng đủ số tiền 6.000.000 đồng, kết quả giám định ADN, cháu B không phải là con anh Th nên chị Tr phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định. Vì vậy, chị Tr phải hoàn trả cho anh Th số tiền 6.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thi Tr và anh Nguyễn Hữu Th.

2. *Về con chung*: Chị Tr, anh Th không có con chung.

2.1. Xác định cháu Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 01-10-2018 là con của chị Võ Thị Thi Tr, không phải là con của anh Nguyễn Hữu Th. Giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo.

2.2. Chị Tr, anh Th có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. *Về chia tài sản*: Chị Tr, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Võ Thị Thi Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003415 ngày 08-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về chi phí giám định*: Chị Võ Thị Thi Tr phải hoàn trả anh Nguyễn Hữu Th khoản tiền chi phí giám định ADN với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Thi Tr, anh Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**